

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 12 tháng 02 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 29/01/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình sau đây:

1. Anh Cao Văn Đ; Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Số nhà 5, đường B, phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Anh Đ là người cầm di chúc bẩm sinh, giao tiếp qua ngôn ngữ kí hiệu);

1.1. Người đại diện hợp pháp của anh Đ: Bà Văn Thị N; Sinh năm 1965; Địa chỉ: Số nhà 5, đường B, phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Là mẹ đẻ của anh Đ;

1.2. Người phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu:

- Bà Vũ Thị L; Sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu A, phường V, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (Chứng chỉ hướng dẫn viên hỗ trợ trẻ di chúc do Viện khoa học giáo dục Việt Nam cấp ngày 31/7/2015);

- Ông Lê Văn P; Sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu V, phường T, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (Chứng chỉ phiên dịch ngôn ngữ kí hiệu Viện khoa học giáo dục Việt Nam cấp ngày 31/7/2015).

2. Chị Dương Thị T; Sinh năm 1990; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Địa chỉ: Số nhà 5, đường B, phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, đường C, phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 07/01/2019, những người yêu cầu đã tự nguyện thỏa thuận các vấn đề sau:

1. Về tình cảm: Anh Cao Văn Đ và chị Dương Thị T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Cao Thị H, sinh ngày: 16/01/2013 và Cao Thị H1, sinh ngày: 19/02/2010. Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Đ không yêu cầu. Chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh chị tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn Đ và chị Dương Thị T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Cao Thị H, sinh ngày: 16/01/2013 và Cao Thị H2, sinh ngày: 19/02/2010. Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Đ không yêu cầu. Chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Cao văn Đ và chị Dương Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh chị đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu lệ phí số AB/2015/0002567 ngày 29/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, nay chuyển thành lệ phí. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Những người yêu cầu;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- UBND P.Cổ Nhuế 1 (số 121 ngày 25/5/2009);
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan